

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phú Nhuận.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Hồng T; sinh năm: 1992 tại CT; Nơi thường trú: 33 tổ 49 khu vực 4, phường HP, quận CR, thành phố CT; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn H và bà: Nguyễn Thị Thu H; tiền án: 01 (Ngày 06/8/2013, bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm tù (theo Bản án số 183/2013/HSST ngày 19/12/2013); tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 12/9/2018, tạm giữ ngày: 16/9/2019, bị tạm giam ngày: 19/9/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Huỳnh Tiến H, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: 77/33 đường 25A, phường T, Quận A, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 12/9/2018, anh Huỳnh Tiến H (là quản lý nhà hàng Sumo BBQ, tầng 5 Trung tâm thương mại Vạn Hạnh, số 11 sh, Phường D, Quận R) thấy Ngô Hồng T từ trong quầy thu ngân của nhà hàng Sumo BBQ đi ra, trên tay trái của T đang cầm 02 chiếc Ipad của anh Hùng nên đuổi theo và tri hô. T chạy đến trước khu trò chơi tại tầng 5 thì vứt 02 chiếc Ipad xuống sàn nhà và tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, chị Trương Thị Ngọc X và anh Châu Minh H là bảo vệ của trung tâm thương mại đuổi theo, bắt giữ T tại gần cầu thang cuốn lầu 4.

Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan CSĐT Công an Quận 10, Ngô Hồng T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tài sản bị chiếm đoạt là 02 chiếc Ipad mini4 màu trắng đã được thu hồi;

Ngày 18/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ban hành văn bản số 161 về yêu cầu định giá tài sản và tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định: 02 Ipad mini 4 màu trắng có trị giá là 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/ cái).

Ngày 19/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Ngô Hồng T về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 USB ghi lại hình ảnh T thực hiện hành vi phạm tội và bỏ trốn; 01 áo thun màu xanh lá, 01 quần Jean màu xanh dương, 01 mũ lưỡi trai in hình đầu con hổ, có lưới đen phía sau (T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Ngô Hồng T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Ngô Hồng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Hồng T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Hồng T; xử phạt bị cáo: Ngô Hồng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm

tù, đồng thời phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng tới 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt là 02 chiếc Ipad mini 4 đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác nên không có gì để giải quyết. Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun màu xanh lá, 01 quần Jean màu xanh dương, 01 mũ lưỡi trai in hình đầu con hổ, có lưới đen phía sau.

Về vật chứng: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirena biển số 62F7-5407, số máy 50FMG3, số khung SN100S-11010669 do ông Phạm Thành Dũng đứng tên sở hữu và hiện ông Dũng không có mặt tại địa phương. Bị cáo khai mua chiếc xe từ ông Phạm Văn Dự và ông Dự mua lại từ ông Dũng. Do chiếc xe không phải là phương tiện phạm tội nên chuyển giao cho Công an Quận 10 xử lý theo thẩm quyền hành chính.

Bị cáo không tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hồng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hồng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo Ngô Hồng T, phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Ngô Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[6]. Về tính chất của vụ án: thực hiện hành vi phạm tội đơn lẻ, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu kịp thời.

[7]. Về mức độ thực hiện hành vi phạm tội: bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mặc dù không có ý định và sự chuẩn bị trước, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại làm giảm bớt tác hại của tội phạm; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có quá trình nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 29/3/2012, bị Công an Quận 3 bắt về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 06 tháng tù (theo Bản án số 91/2012/HS-ST ngày 31/8/2012) mặc dù được xem là xóa án tích nhưng ngày 06/8/2013, bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm tù (theo Bản án số 183/20132/HSST ngày 19/12/2013) nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[10]. Bị cáo có hành vi lén lút xâm hại đến quyền sở hữu của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương

[11]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một tiền để sung quỹ Nhà nước.

[12]. Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 19/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 lập biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho anh Huỳnh Tiến H 02 Ipad mini 4 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- 01 USB ghi lại hình ảnh T thực hiện hành vi phạm tội và bỏ trốn (lưu theo hồ sơ).

- 01 áo thun màu xanh lá, 01 quần Jean màu xanh dương, 01 mũ lưỡi trai in hình đầu con hổ, có lưới đen phía sau. Xét thấy các vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirena biển số 62F7-5407, số máy 50FMG3, số khung SN100S-11010669. Xét thấy bị cáo T khai nhận dùng chiếc xe trên đến siêu thị để chơi điện tử và trong quá trình đi vào siêu thị phát hiện tài sản để sơ hở nên mới nảy sinh ý định trộm cắp. Do đó, chiếc xe không phải là phương tiện phạm tội trong vụ án nên chuyển giao cho Công an Quận 10 xử lý theo thẩm quyền hành chính.

[13]. Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Ngô Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Hồng T;

Xử phạt bị cáo Ngô Hồng T 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sirena biển số 62F7-5407, số máy 50FMG3, số khung SN100S-11010669 chuyển giao cho Công an Quận 10 xử lý theo thẩm quyền hành chính.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo thì tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Nhân